

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày 24 tháng 3 năm 2021.
V/v “Tranh chấp HĐ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Nghị

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Đoàn Hùng Tự

2. Ông: Hứa Văn Chế

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Giàng Chấn Sò - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử dân sự Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2020/TLST- DSTC, ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-DSTC ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DSTC ngày 09/3/2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, tỉnh Hà Giang - Phòng giao dịch B;

Địa chỉ: Tổ 17, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức T - Chức vụ : Giám đốc - Phòng giao dịch B (văn bản ủy quyền số 270/NHNo-VXUQ ngày 11/11/2020), có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Tô Mạnh H

Địa chỉ: Tổ 5, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2020 và quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, tỉnh Hà Giang - Phòng giao dịch B đại diện theo ủy quyền ông Vũ Đức T trình bày: Ngày 28/6/2017 ông Tô Mạnh H ký hợp đồng tín dụng số 8206-LAV – 201700927 vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V,

tỉnh Hà Giang - Phòng giao dịch Bắc Vị Xuyên số tiền vay 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng), thời hạn cho vay 60 tháng; hạn trả nợ cuối cùng 28/6/2022, hạn trả lãi tiền vay 06 tháng/kỳ. Mục đích sử dụng tiền vay: sửa chữa cải tạo nhà ở và mua sắm đồ dùng gia đình, cho vay không có bảo đảm bằng tài sản. Từ ngày vay đến thời điểm ngày 31/10/2020 ông Tô Mạnh H đã nộp tổng số tiền gốc là 329.495.606,đ(Trong đó Nguyễn Thị Vân nộp 209.255.922,đ; tổng số tiền lãi đã nộp là 65.102.565,đ; số tiền còn nợ gốc đến ngày 31/10/2020 là 100.504.394 đồng (Một trăm triệu năm trăm linh bốn nghìn ba trăm chín mươi bốn đồng). Hiện tại ông Tô Mạnh H đã vi phạm các điều khoản ký kết hợp đồng tín dụng, không chấp hành trả nợ gốc, lãi theo cam kết, khoản vay đã quá hạn từ ngày 31/12/2018. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, tỉnh Hà Giang - Phòng giao dịch B nhiều lần vào làm việc yêu cầu bên vay chấp hành việc trả nợ nhưng ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết đã ký kết. Hiện nay ông H đã bỏ khỏi nơi cư trú không rõ địa chỉ, khoản vay đã quá hạn trên 22 tháng. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ, mời đến làm việc nhưng ông H không hợp tác thực hiện, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Để đảm bảo thu hồi vốn Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H xử buộc ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng thanh toán trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, tỉnh Hà Giang - Phòng giao dịch B số tiền nợ gốc tạm tính đến ngày 31/10/2020 là gốc 100.504.394 đồng; nợ lãi 65.932.739 đồng tổng cộng là 165.901.109 đồng.

* Bị đơn ông Tô Mạnh H trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông H đến Tòa án để giải quyết vụ án theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp nhưng qua xác minh tại tổ 5, phường M, thành phố H cung cấp hiện nay ông H đã đi khỏi nơi cư trú không có mặt tại địa bàn tổ từ mấy năm nay từ khi ông H ly hôn với bà Nguyễn Thị V. Còn việc đi đâu, làm gì ở đâu không thông báo hay cắt khẩu, báo tạm vắng cho tổ biết nên hiện tại tổ không nắm được và không biết hiện nay ông H đang ở đâu. Quá trình xác minh tại gia đình ông H cụ thể bà Nguyễn Thị V (Vợ cũ ông H) cung cấp tháng 9/2018 do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bà và ông H đã ly hôn. Sau đó bà V vẫn ở tại tổ 05, phường M, còn ông H sau khi ly hôn đã thôi việc và bỏ đi khỏi địa phương không ở tại nơi cư trú nữa, hộ khẩu vẫn chung với gia đình bà, ông H chưa cắt chuyển, còn ông H đi đâu, làm gì ở đâu bà không biết, không liên lạc gì với bà, các con và gia đình. Đối với khoản tiền ông H vay Ngân hàng B số tiền hiện tại còn nợ chưa thanh toán cho Ngân hàng gốc lãi bao nhiêu bà không biết, khi ông H vay bà có ký là người bảo lãnh khoản vay cho ông H nhưng khi Ngân hàng vào làm việc với bà, bà đã tự nguyện trả cho ông H một nửa số tiền hơn trăm triệu bà không nhớ chính xác, khoản nợ còn lại của ông H Ngân hàng đang khởi kiện do ông H tự chịu trách nhiệm, bà không liên quan, không có ý kiến gì. Tòa án nhân dân thành phố H đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định và tiến hành giải quyết, xét xử theo quy định chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm ban đầu đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông H hoàn trả lại số tiền gốc 100.504.394 đồng và lãi tính đến ngày 23/3/2021 là 70.723.448 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 171.227.842 đồng

(Một trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng).

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 282, 357, 463, 466 BLDS năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông H phải trả số tiền nợ gốc 100.504.394 đồng và số tiền lãi đến ngày 23/3/2021 là 70.723.448 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 171.227.842 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng).

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Người khởi kiện yêu cầu buộc người vay tiền phải trả khoản nợ đã vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết và nguyên đơn đã chọn khởi kiện tại nơi Tòa án nơi thực hiện hợp đồng tín dụng. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại các biên bản xác minh địa chỉ của bị đơn của Tòa án nhân dân thành phố H tại tổ dân phố tổ 5, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang đã xác định: Ông Tô Mạnh H có địa chỉ cư trú tại: Tổ 05, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang hiện nay hộ khẩu của ông H vẫn ở địa chỉ trên nhưng ông H đã bỏ đi khỏi nơi cư trú và cố tình giấu địa chỉ, không báo cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, tỉnh Hà Giang - Phòng giao dịch B cũng như chính quyền địa phương biết. Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của ông H nhưng ông H không đến tham gia tố tụng. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông H là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Ngày 28/6/2017 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, tỉnh Hà Giang - Phòng giao dịch B và ông Tô Mạnh H đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số 8206-LAV201700927, theo đó Ngân hàng - phòng giao dịch B đồng ý cho ông H vay với số tiền 430.000.000,đ (Bốn trăm ba mươi triệu đồng), mức lãi suất là 12%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 28/6/2017 đến ngày 28/6/2022, mục đích vay để cải tạo sửa chữa nhà ở và mua đồ dùng gia đình. Hình thức bảo đảm tiền vay

không có bảo đảm bằng tài sản, ông H cam kết hàng tháng trả nợ gốc lãi mỗi tháng 11.000.000,đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã vi phạm cam kết về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ với cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, tỉnh Hà Giang - Phòng giao dịch B và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 19/9/2018, phía Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, tỉnh Hà Giang - Phòng giao dịch B đã làm văn bản và làm giấy mời ông H đến làm việc giải quyết khoản nợ nhưng ông H không hợp tác và đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 22/01/2020 là ngày ông H trả nợ cuối cùng vào khoản tiền gốc sau đó ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến thời điểm xét xử ông H còn nợ số tiền gốc 100.504.394 đồng, nợ lãi đến ngày 23/3/2021 là 70.723.448 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 171.227.842 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng). Bị đơn ông Tô Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không đưa ra được quan điểm yêu cầu của mình. Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ số tiền vay nợ theo hợp đồng tín dụng số 8206- LAV201700927 ngày 28/6/2017 là có căn cứ theo quy định tại Điều 280, 282, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, tỉnh Hà Giang - Phòng giao dịch B buộc ông Tô Mạnh H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V - Phòng giao dịch B số tiền gốc còn nợ, lãi suất trong hạn theo hợp đồng tín dụng số: 8206-LAV-201700927 ngày 28/6/2017, cụ thể: Nợ gốc: 100.504.394 đồng; nợ lãi tính đến ngày 23/3/2021 là 70.723.448 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 171.227.842 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng)

[4] Về án phí: Bị đơn ông Tô Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 8.561.392 đồng (Tám triệu năm trăm sáu mươi một nghìn ba trăm chín mươi hai đồng) theo quy định tại Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; ý b mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 282, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ý b mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, tỉnh Hà Giang - Phòng giao dịch B về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Tô Mạnh H.

Tuyên xử: Buộc ông Tô Mạnh H; Địa chỉ: Tổ 05, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, tỉnh Hà Giang - Phòng giao dịch Bắc V số tiền gốc 100.504.394 đồng và số tiền nợ lãi đến ngày 23/3/2021 là 70.723.448 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 171.227.842 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng), khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 8206-LAV-201700927 ngày 28/6/2017.

Kể từ ngày 24/3/2021 bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền còn nợ gốc của hợp đồng tín dụng số: 8206-LAV-201700927, ngày 28/6/2017, số tiền: 100.504.394 đồng (Một trăm triệu năm trăm linh bốn nghìn ba trăm chín mươi bốn đồng) cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.

2. Về án phí: Ông Tô Mạnh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.561.392 đồng (Tám triệu năm trăm sáu mươi một nghìn ba trăm chín mươi hai đồng)

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V, tỉnh Hà Giang- Phòng giao dịch B 4.160.000,đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) Ngân hàng đã nộp (Vũ Đức T nộp tiền) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai số 0002373 ngày 24/11/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt biết có kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSNDTPH;
- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- C.C THATPH;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Nghi

